

Bản án số: 112/2018/HS-ST
Ngày 06 - 8- 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Tiến Thịnh

Ông Phạm Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lương Duy Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Tiến D, sinh ngày 09 tháng 7 năm 1987 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V và bà Lê Thị K; có vợ là Nguyễn Thị Th và chưa có con; tiền án: Bản án số 47/2012/HSST ngày 14/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2016, chấp hành xong hình phạt bổ sung, án phí ngày 27/3/2013; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 4 năm 2018 đến ngày 05

tháng 4 năm 2018 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Trần Văn S, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn N, xã N1, huyện T, tỉnh Thái Bình; vắng mặt

+ Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thái Bình ; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 02 tháng 4 năm 2018, Phạm Tiến D điều khiển xe mô tô Honda Airblade màu đỏ trắng, biển kiểm soát 17B1-381.82 từ nhà đến khu vực phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, D đã gặp và mua ma túy của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ 02 gói ma túy số tiền 200.000 đồng bên ngoài được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, D cầm 02 gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm chỗ để sử dụng. Khi D ra đến đầu ngõ thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình phát hiện, yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Trần Văn S và anh Nguyễn Quang H, D đã tự giác đưa từ lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 02 gói nhỏ, D khai đó là Hêrôin mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mở 02 gói nhỏ ra kiểm tra, bên ngoài đều được gói bằng giấy tráng kim loại màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục và niêm phong trong phong bì. Tổ công tác yêu cầu D và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình làm việc. Kiểm tra người D thu được tại túi quần bên phải của D 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Tiến D, số tiền 530.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ - đen - trắng đã cũ. Kiểm tra xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 17B1-381.82 không phát hiện thu giữ gì thêm. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng.

Bản Kết luận giám định số: 112/KLGD-PC54 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “*Mẫu gửi giám định thu của Phạm Tiến D là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1728 gam (Không thấy một nghìn bảy trăm hai mươi tám gam)*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 112/CT-VKSTP ngày 09 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Tiến D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Tiến D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- * Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Tiến D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- * Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Tiến D từ 18 đến 24 tháng tù.

- * Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo D 0,1728 gam ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1265 gam.

- Trả lại bị cáo D 01 ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Phạm Tiến D, 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ - đen - trắng đã cũ; trả lại bị cáo D số tiền 530.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- * Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại khu vực phường Tr, thành phố Th, tỉnh Thái Bình, Phạm Tiến D có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng là 0,1728 gam mục đích sử dụng cho bản thân, bị Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai của bị cáo D phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Trần Văn S và anh Nguyễn Quang H. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 02 tháng 4 năm 2018; biên bản niêm phong vật chứng tại Công an phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình lập hồi 11 giờ 15 phút ngày 02 tháng 4 năm 2018; bản Kết luận giám định số: 112/KLGD-PC54 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì: “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy*

mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:[...] c) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]”

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Tiến D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 01 tiền án năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên bị cáo có mẹ đẻ tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc di ô xin và trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, nhưng do bị cáo D tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Phạm Tiến D 0,1728 gam (không phẩy một nghìn bảy trăm hai mươi tám gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1265 gam (không phẩy một nghìn hai trăm sáu mươi lăm gam) trong phong bì niêm phong số 112/KLGĐ là vật Nhà nước cấm lưu hành, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên mang tên Phạm Tiến D, số tiền 530.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ - đen - trắng đã cũ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[7.3] Cơ quan Công an thu giữ 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade màu đỏ trắng, biển kiểm soát 17B1-381.82 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Thị Th, sinh năm 1990, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra xác minh đây là tài sản chung của vợ chồng để sử dụng trong sinh hoạt hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội do đó ngày 04 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã trả chiếc xe trên cho bị cáo Phạm Tiến D. Bà Lê Thị K là mẹ đẻ của bị cáo D được bị cáo D ủy quyền nhận tài sản, đã nhận chiếc xe nêu trên và không có ý kiến gì nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Tiến D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Phạm Tiến D 01 năm (một năm) 03 tháng (ba tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 02 tháng 4 năm 2018).

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy của bị cáo Phạm Tiến D 0,1728 gam (không phẩy một nghìn bảy trăm hai mươi tám gam) ma túy loại Hêrôin còn lại sau giám định là 0,1265 gam (không phẩy một nghìn hai trăm sáu mươi lăm gam) trong phong bì niêm phong số 112/KLGD.

2.2. Trả lại bị cáo Phạm Tiến D 01 chiếc ví giả da màu đen, 01 căn cước công dân mang tên mang tên Phạm Tiến D, số tiền 530.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu đỏ - đen - trắng đã cũ nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 10 tháng 7 năm 2018 và Biên lai thu tiền số 0001279 ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Phạm Tiến D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/8/2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra, cơ quan Thi hành án hình sự, Nhà tạm giữ, tạm giam - Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng